

Số: 65/2020/QĐST-LĐ

Châu Thành, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03/12/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 112/2020/TLST-DS ngày 26/10/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh Đỗ Khánh L, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Công ty A;

Địa chỉ: thị trấn A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Đặng Ngọc H, sinh năm: 1960 – Giám đốc đại diện.

Địa chỉ: thị trấn A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện uỷ quyền của công ty A: ông Võ Văn B- nhân viên tổng hợp hành chính

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bảo hiểm xã hội B.

Địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của bảo hiểm xã hội B.

Ông Dương Văn T- chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền của bảo hiểm xã hội B.

Ông Lê Trường V – Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra, Bảo hiểm xã hội B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty A có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho người lao động

là anh Đỗ Khánh L với số tiền tính đến tháng 10/2020 là 43.215.987 (bốn mươi ba triệu hai trăm mười lăm ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng (trong đó có nợ là 32.819.044 đồng và lãi chậm đóng 10.396.943 đồng)

Số tiền trên còn được tính lãi theo quy định tại Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội tính trên số tiền, thời gian Công ty A chậm nộp.

Về án phí lao động sơ thẩm : Công ty A phải chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh